TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/DS-ST
Ngày 04-11-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thanh Nhủ.

Bà Đoàn Thị Sim.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Hồng Huệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:*** Ông Huỳnh Trung Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2019/TLST-DS, ngày 11 tháng 7 năm 2019, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2019/QĐXXST-DS, ngày 30 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (Có mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn T, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 6 năm 2019 cùng các văn bản khác kèm theo, nguyên đơn anh Nguyễn Việt S trình bày: Vào ngày 18 tháng 7 năm 2017, anh có cho anh Lê Văn T vay số tiền 40.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi cũng như thời hạn trả và anh Lê Văn T có xác lập giấy nhận nợ cho anh, giấy nhận nợ do anh Lê Văn T ký tên. Anh đã nhiều lần yêu cầu anh Lê Văn T thanh toán số tiền trên nhưng anh Lê Văn T vẫn không thực hiện. Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Lê Văn T trả lại số tiền 40.000.0000 đồng và tính lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 18/7/2017 cho đến nay.

Bị đơn anh Lê Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của anh Nguyễn Việt S.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 463, 466 và 469 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Lê Văn T trả cho anh Nguyễn Việt S số tiền 40.000.000 đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc anh Lê Văn T phải chịu theo quy định của Luật phí và Lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Việc anh Nguyễn Việt S khởi kiện anh Lê Văn T trả tiền vay còn nợ nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Đồng thời, anh Lê Văn T được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Lê Văn T là có căn cứ.

[2] Xét về quan hệ tranh chấp thì theo anh Nguyễn Việt S xác định giữa anh và anh Lê Văn T có thỏa thuận vay số tiền là 40.000.000 đồng, các bên không có thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả. Từ đó, có căn cứ xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc trường hợp vay không kỳ hạn và không có lãi được quy định tại Điều 463 và Khoản 1 Điều 469 của Bộ luật dân sự.

[3] Về nội dung thì anh Nguyễn Việt S xác định là anh đã cho anh Lê Văn T vay số tiền 40.000.000 đồng vào ngày 18/7/2017, đến nay anh Lê Văn T chưa trả lại. Để chứng minh cho lời khai của mình, anh Nguyễn Việt S đã cung cấp cho Tòa án biên nhận ngày 18/7/2017 có nội dung anh Lê Văn T thừa nhận có nợ số tiền 40.000.000 đồng, biên nhận do anh Lê Văn T xác lập. Quá trình giải quyết vụ án anh Lê Văn T không có ý kiến phản đối về nội dung khởi kiện và chứng cứ do anh Nguyễn Việt S cung cấp và cũng không có yêu cầu phản tố. Từ đó, có đủ cơ sở xác định anh Lê Văn T có nợ anh Nguyễn Việt S số tiền trên biên nhận nợ lập ngày 18/7/2017 là 40.000.000 đồng. Do anh Lê Văn T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Việt S và buộc anh Lê Văn T chịu trách nhiệm trả toàn bộ vốn vay là 40.000.000 đồng cho anh Nguyễn Việt S là có cơ sở. Riêng đối với lãi suất thì tại phiên tòa, anh Nguyễn Việt S thay đổi nội dung khởi kiện, anh chỉ yêu cầu anh Lê Văn T trả cho anh 40.000.000 đồng vốn vay, lãi suất anh không yêu cầu anh Lê Văn T phải trả. Việc thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Việt S là phù hợp và có căn cứ, nên được chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch anh Lê Văn T phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 463, 466 và khoản 1 Điều 469 của Bộ luật dân sự;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Việt S.

Buộc anh Lê Văn T trả cho anh Nguyễn Việt S số tiền vốn vay còn nợ là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, anh Lê Văn T phải chịu 2.000.000 đồng. Anh Nguyễn Việt S được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã dự nộp là 1.000.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019288 ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Anh Nguyễn Việt S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Phương